TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 20-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Tuấn.

Bà Lương Thị Anh Đào.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thành T (tên gọi khác: H), sinh năm 1967 tại xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Võ Thị Nh, sinh năm 1942 (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Thứa T, sinh năm 1967 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Thế V, sinh năm 1998 (đã chết).

Cư trú: Ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 (có mặt);

2/ Dương Thị L, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Đỗ Hải U, sinh ngày 24-7-2000 (có mặt);

Cư trú: Ấp 1, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trương Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18-12-2017, Lê Thành T điều khiển xe tự chế (xe lôi thùng) chở 08 cây nước đá chạy hướng từ xã S, huyện Tân Hồng về xã T, huyện Tân Hồng. Khi xe chạy đến địa phận Ấp 1, xã B, huyện Tân Hồng thì thùng xe bên trái va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 66G1-232.31 do Nguyễn Thế V điều khiển chạy ngược chiều, làm cho Nguyễn Thế V và xe ngã xuống mặt đường bên lề phải của V. Do sợ bị đánh nên T đi bộ về hướng xã B rồi đi ra đồng ngủ, đến ngày hôm sau Công an huyện Tân Hồng làm việc lấy lời khai và khởi tố. Còn V thì được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện đa khoa huyện K, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 01/TTh-TTPY ngày 18-12-2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của Nguyễn Thế V do: Đa chấn thương, vỡ xương chậu trái, đứt động mạch đùi trái, gãy đầu dưới hai xương cẳng chân trái do tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 18-12-2017 thể hiện như sau:

- Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng: 5,70 mét.

- Vị trí điểm va chạm giữa xe lôi thùng và xe mô tô biển số kiểm soát: 66G1-232.31 đo vào lề phải theo chiều đi từ xã S, huyện Tân Hồng về xã T, huyện Tân Hồng (phần đường bên phải theo chiều đi của xe lôi thùng) là 2,90 mét.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 20-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp kết luận xe mô tô biển số kiểm soát 66G1-232.31 bị hư hỏng do tại nạn giao thông là 11.330.000 đồng (Mười một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định nồng độ cồn trong máu số: 815/KL-KTHS ngày 22-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Thế V tại thời điểm giám định ngày 20-12-2017 có chứa thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 84,7mg/100ml máu (tám mươi bốn phẩy bảy miligam trên một trăm mililit máu).

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 xe tự chế (xe lôi thùng), không biển số, số máy: 1P53FMH10314061, dung tích xi lanh 107cm^3; kích thước thùng: dài 2,16 mét, rộng 1,28 mét, cao: 0,41 mét.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng xác định chiếc xe lôi thùng có hai phần: Phần đầu xe có gắn động cơ do bị can mua của Huỳnh Văn N, sinh năm 1987, ngụ Ấp 2, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2014 với giá 1.500.000 đồng (theo lời trình bày của N thì phần đầu xe này là do N mua lại của người khác không biết tên và địa chỉ); Còn phần thùng xe thì bị can

mua của một người tên Nh ở Ấp 2, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp nhưng theo xác nhận của Công an xã B, huyện K thì không có nhân khẩu nào tên Nh trên địa bàn Ấp 2, xã B, huyện K. Xe tự chế (xe lôi thùng) không rõ nguồn gốc và là phương tiện cấm tham gia giao thông nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 66G1-232.31, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc do ông Nguyễn Văn D (cha ruột của bị hại V) đứng tên trong giấy đăng ký xe, nên đề nghị trả lại chiếc xe cho ông Nguyễn Văn D quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L (Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế V) yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền: 120.000.000 đồng (bao gồm: Chi phí điều trị thương tích ban đầu: 1.369.000 đồng; Tiền thuê xe chở tử thi bị hại V từ huyện K về huyện H: 468.000 đồng; Chi phí mai táng: 15.000.000 đồng; Tiền sửa chữa xe mô tô: 11.330.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần: 91.833.000 đồng). Nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông D và bà L.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSTH ngày 15-5-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lê Thành T (H) về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế V là ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L thì bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế V là ông Nguyễn Văn D (cha của V) và bà Dương Thị L (mẹ của V) yêu cầu bị cáo Lê Thành T bồi thường tổng số tiền các khoản là 120.000.000 đồng như yêu cầu ban đầu ở cơ quan điều tra, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thành T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Về các tình tiết giảm nhẹ, do tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà yêu cầu xử theo pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ: 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Kiểm sát viên đề nghị công nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Thành T với ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L (Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế V), bị cáo Lê Thành T bồi thường số tiền: 120.000.000 đồng (trong đó gồm: Chi phí điều trị thương tích ban đầu: 1.369.000 đồng; Tiền thuê xe chở tử thi bị hại Vinh từ huyện K về huyện H: 468.000 đồng; Chi phí mai táng: 15.000.000 đồng; Tiền sửa chữa xe mô tô: 11.330.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần: 91.833.000 đồng) cho ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L.

Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn D 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 66G1-232.31, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc do ông Nguyễn Văn D (cha ruột của bị hại V) đứng tên trong giấy đăng ký xe.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc xe tự chế (xe lôi thùng), không biển số, số máy: 1P53FMH10314061, dung tích xi lanh 107cm^3; kích thước thùng: dài 2,16 mét, rộng 1,28 mét, cao: 0,41 mét.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo không xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi vi phạm của bị cáo Lê Thành T (H) xảy ra ở thời điểm mà Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) vẫn còn hiệu lực. Bị cáo T bị khởi tố, truy tố theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" có khung hình phạt bằng với khoản 1 Điều 260 (tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ") của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015), nhưng xét về tổng thể thì tội quy định tại Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 nhẹ hơn tội quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, việc bị cáo Lê Thành T bị khởi tố, truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. Đối với hành vi, quyết định tố tụng về những vấn đề khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Lê Thành T phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ ngày 18-12-2017, bị cáo Lê Thành T điều khiển xe tự chế (xe lôi thùng) không phải là xe máy chuyên dùng, không có trong danh mục phương tiện phải đăng ký, đăng kiểm và không đảm bảo các quy định về điều kiện tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 53, Điều 57 của Luật giao thông đường bộ 2008, khi tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 66G1-232.31 do Nguyễn Thế V điều khiển chạy ngược chiều, hậu quả làm cho Nguyễn Thế V té ngã xuống đường dẫn đến tử vong. Trong trường hợp này, hành vi của bị cáo đã

vi phạm khoản 4 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ 2008. Đối với bị hại Nguyễn Thế V, lúc tham gia giao thông bị hại V có sử dụng rượu bia, nồng độ cồn trong máu của V tại thời điểm giám định có chứa thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 84,7mg/100ml máu, vượt quá mức độ cho phép là có lỗi vi phạm hành chính khi tham gia giao thông.

[3] Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, tuy hành vi của bị cáo xuất phát từ lỗi vô ý nhưng hậu quả do hành vi vi phạm mà bị cáo gây ra đã làm cho bị hại V tử vong. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến an toàn công cộng, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, gây lo lắng cho nhiều người khi tham gia giao thông, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Khi gây tai nạn, bị cáo không kịp thời đưa bị hại đi cấp cứu, trong quá trình điều tra thì bị cáo chưa thành khẩn khai báo, bị cáo cho rằng bị cáo chạy đúng phần đường và không thừa nhận tội. Nhưng trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhận thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo nên đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên xử phạt bị cáo mức án ở mức cao nhất Kiểm sát viên đề nghị đối với hành vi mà bị cáo đã vi phạm là phù hợp. Xét thấy, mức hình phạt như vậy cũng đủ để trừng trị, giáo dục và răn đe bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy nên công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Thành T với ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L (Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế V), bị cáo Lê Thành T bồi thường số tiền: 120.000.000 đồng (trong đó gồm: Chi phí điều trị thương tích ban đầu: 1.369.000 đồng; Tiền thuê xe chở tử thi bị hại V từ huyện K về huyện H: 468.000 đồng; Chi phí mai táng: 15.000.000 đồng; Tiền sửa chữa xe mô tô: 11.330.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần: 91.833.000 đồng) cho ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L.

[6] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy phải giao trả lại cho ông Nguyễn Văn D 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 66G1-232.31, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc do ông Nguyễn Văn D (cha ruột của bị hại V) đứng tên trong giấy đăng ký xe.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc xe tự chế (xe lôi thùng), không biển số, số máy: 1P53FMH10314061, dung tích xi lanh 107cm^3; kích thước thùng: dài 2,16 mét, rộng 1,28 mét, cao 0,41 mét.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh của bị cáo, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật. Riêng về hình phạt đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị mức án từ: 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo mức án ở mức cao nhất của

Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với hành vi mà bị cáo đã vi phạm, lý do đã được Hội đồng xét xử phân tích ở phần trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T (H) phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Lê Thành T (H) 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Thành T với ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L (Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế V), bị cáo Lê Thành T bồi thường số tiền: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) (trong đó gồm: Chi phí điều trị thương tích ban đầu: 1.369.000 đồng; Tiền thuê xe chở tử thi bị hại V từ huyện K về huyện H: 468.000 đồng; Chi phí mai táng: 15.000.000 đồng; Tiền sửa chữa xe mô tô: 11.330.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần: 91.833.000 đồng) cho ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị L.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong số tiền trên, thì bị cáo phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với số tiền chưa thi hành cho đến khi thi hành án xong.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả lại cho ông Nguyễn Văn D 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 66G1-232.31, nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc do ông Nguyễn Văn D (cha ruột của bị hại V) đứng tên trong giấy đăng ký (xe bị hư hỏng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc xe tự chế (xe lôi thùng), không biển số, số máy: 1P53FMH10314061, dung tích xi lanh 107cm^3; kích thước thùng: dài 2,16 mét, rộng 1,28 mét, cao: 0,41 mét (xe bị hư hỏng).

(Vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-5-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thành T (H) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20-6-2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu